

Kính gửi: Các Công đoàn cơ sở trực thuộc.

Thực hiện Công văn số 735/MTTQ-BTT, ngày 07/8/2026 của Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh về việc triển khai hướng dẫn nhận biết dấu hiệu và biện pháp phòng, chống bệnh Cúm gia cầm, Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động tỉnh đề nghị các công đoàn cơ sở tập trung tuyên truyền, phổ biến đến đoàn viên, người lao động về đặc điểm dịch tễ và các biện pháp phòng chống bệnh Cúm gia cầm như sau:

### **I. ĐẶC ĐIỂM DỊCH TỄ CỦA BỆNH CÚM GIA CẦM**

Bệnh Cúm gia cầm là một bệnh truyền nhiễm nguy hiểm do vi rút Cúm gia cầm type A gây ra cho tất cả các loại gia cầm, chim hoang dã và động vật có vú (bao gồm cả người). Trong chăn nuôi, gà thường bị mắc bệnh rất nặng, vịt thường mang mầm bệnh nhưng ít khi có triệu chứng lâm sàng và là nguồn chủ yếu gieo rắc mầm bệnh ra môi trường. Một số chủng vi rút Cúm gia cầm không gây bệnh cho gia cầm nhưng có thể lây sang người và gây tử vong ở người (vi rút cúm A/H7N9).

#### **1. Sức đề kháng của vi rút**

Vi rút Cúm gia cầm thường sống lâu hơn ở nhiệt độ thấp, độ ẩm cao: có thể sống tới 35 ngày trong chuồng nuôi, 3 tháng trong phân gia cầm mắc bệnh; trong tủ lạnh và tủ đá, vi rút có thể sống vài tháng. Vi rút dễ dàng bị tiêu diệt ở nhiệt độ 70°C trong 05 phút. Các chất sát trùng thông thường như: xút 2%, Formaldehyde 3%, chloramin B 3%, iodin, cồn 70-90°, vôi bột hoặc nước vôi 10%, nước xà phòng đặc.

#### **2. Nguồn bệnh**

- Loài mắc bệnh: Động vật mắc bệnh Cúm gia cầm là các loài gia cầm như gà, gà tây, vịt, ngan, ngỗng, chim cút, bồ câu, đà điểu, chim hoang dã và động vật có vú thuộc mọi lứa tuổi. Đặc biệt vi rút có thể lây nhiễm và gây bệnh cho người.

- Nguồn bệnh: Vi rút có trong hầu hết các cơ quan nội tạng của động vật mắc bệnh, có nhiều trong phân, dịch tiết như nước mũi và nước bọt của con vật mắc bệnh. Trong thiên nhiên, các loài chim di trú, thủy cầm hoang dã mang trùng

vi rút cúm là nguồn lây lan dịch bệnh chủ yếu cho gia cầm nuôi. Trong chăn nuôi, thủy cầm mang trùng vi rút cúm được xem là nguồn lây nhiễm bệnh chính cho gia cầm nuôi nhốt.

### **3. Đường truyền lây**

Trong cơ thể gia cầm mắc bệnh, vi rút cúm được nhân lên trong đường hô hấp và tiêu hóa, sau đó được bài thải qua phân, nước mũi và nước bọt. Sự truyền lây bệnh được thực hiện theo 2 phương thức là trực tiếp và gián tiếp.

- Lây trực tiếp: Do gia cầm khỏe tiếp xúc với gia cầm mắc bệnh cúm hoặc động vật mắc bệnh, động vật khỏe mang trùng.

- Lây gián tiếp: Qua những dụng cụ chăn nuôi, thức ăn, nước uống, lồng nhốt, quần áo, phương tiện vận chuyển, ...bị nhiễm phân, dịch tiết có chứa vi rút cúm của động vật mắc bệnh bài thải ra.

### **4. Triệu chứng lâm sàng**

Gia cầm mắc bệnh Cúm gia cầm thể độc lực cao có thời gian ủ bệnh ngắn, thường từ 01 đến 03 ngày và có thể dài hơn tùy theo độc lực của vi rút. Do vậy, gia cầm mắc bệnh thường bị chết đột ngột và không có biểu hiện triệu chứng lâm sàng. Tỷ lệ chết có thể lên tới 100% tổng đàn trong vòng vài ngày; gia cầm đi không bình thường, loạng choạng, lắc đầu, run rẩy, mệt mỏi, nằm tụ tập từng đám; có các biểu hiện ở đường hô hấp như ho, khó thở, sổ mũi, chảy nước mũi, hắt hơi, thở khò khè, viêm xoang, sưng viêm mí mắt, chảy nhiều nước mắt, nhiều con sưng khớp; sưng phù đầu và mặt, sưng mí mắt, mào và tích tím tái; xuất huyết dưới da, đặc biệt ở những chỗ da không có lông; tiêu chảy, phân loãng màu trắng hoặc trắng xanh, ở những con đang đẻ năng suất trứng giảm rõ rệt, có trường hợp đẻ trứng không có vỏ.

### **5. Bệnh tích khi mổ khám**

Xuất huyết ở khí quản, phổi, gan, lách, thận, dạ dày tuyến, manh tràng, ruột non, hậu môn, buồng trứng, dịch hoàn; túi khí dày đục, có ổ casein; màng bao tim, cơ tim xuất huyết; tim nhão, bao tim xuất huyết, chứa nhiều dịch màu vàng; màng não xung huyết.

## **II. CÁC BIỆN PHÁP PHÒNG, CHỐNG BỆNH CÚM GIA CẦM**

### **1. Biện pháp phòng bệnh**

- Phòng bệnh bằng chăn nuôi an toàn sinh học là biện pháp hiệu quả và bền vững nhất. Người chăn nuôi cần lựa chọn con giống khỏe mạnh, có nguồn gốc rõ

ràng, mua từ các cơ sở được phép kinh doanh; gia cầm mới nhập phải được nuôi cách ly, theo dõi sức khỏe trước khi nhập đàn.

- Chuồng nuôi phải bố trí phù hợp với quy mô chăn nuôi, thông thoáng, sạch sẽ, có biện pháp ngăn cách với khu vực bên ngoài nhằm hạn chế động vật khác xâm nhập; bố trí hố hoặc khay sát trùng tại cổng ra vào khu chăn nuôi. Thực hiện nguyên tắc “cùng vào, cùng ra”, không nuôi gối lứa khi chưa vệ sinh, tiêu độc khử trùng chuồng trại.

- Thường xuyên vệ sinh chuồng nuôi, thu gom và xử lý chất thải đúng quy định; định kỳ rắc vôi bột hoặc phun hóa chất sát trùng được phép sử dụng trong thú y tại khu vực chăn nuôi, khu vực tập kết chất thải, dụng cụ chăn nuôi và phương tiện vận chuyển; tăng cường tiêu độc khử trùng khi thời tiết diễn biến bất lợi hoặc khu vực xung quanh có dịch bệnh.

- Kiểm soát chặt chẽ người và phương tiện ra, vào khu chăn nuôi; hạn chế khách tham quan; sử dụng quần áo, giày dép bảo hộ riêng trong khu vực chăn nuôi; vệ sinh, sát trùng phương tiện, dụng cụ trước và sau khi sử dụng. Không để chó, mèo, chuột, chim hoang dã và các động vật khác xâm nhập khu vực nuôi.

- Thực hiện tiêm phòng vắc xin Cúm gia cầm đầy đủ theo hướng dẫn của cơ quan chuyên môn và kế hoạch của địa phương; chỉ tiêm cho gia cầm khỏe mạnh, bảo đảm đúng đối tượng, đúng liều lượng, đúng kỹ thuật và theo dõi sau tiêm. Đối với đàn gia cầm mới phát sinh hoặc chưa được tiêm phòng phải tổ chức tiêm bổ sung để nâng cao tỷ lệ miễn dịch.

- Không mua bán, vận chuyển, giết mổ, tiêu thụ gia cầm và sản phẩm gia cầm không rõ nguồn gốc, chưa qua kiểm dịch theo quy định; thực hiện nghiêm các quy định về kiểm dịch động vật, kiểm soát giết mổ và vệ sinh thú y.

## **2. Phòng bệnh bắt buộc bằng vắc xin**

- Đối tượng và phạm vi tiêm phòng: Tổ chức tiêm phòng cho đàn gia cầm giống, gia cầm trứng thương phẩm, gia cầm nuôi thịt có thời gian nuôi trên 45 ngày tại các trang trại, gia trại và đàn gia cầm (gà, vịt, ngan, ngỗng) nuôi nhỏ lẻ trong hộ gia đình tại khu vực có ổ dịch cũ, địa bàn có nguy cơ cao do cơ quan quản lý chuyên ngành thú y địa phương xác định, bao gồm: khu vực biên giới; khu vực có kết quả giám sát phát hiện vi rút CGC độc lực cao (A/H5N1, A/H5N6, A/H5N8, A/H7N9 và các chủng độc lực cao khác); nơi có tổng đàn gia cầm, đàn thủy cầm và mật độ chăn nuôi lớn.

- Thời gian tiêm phòng: Tổ chức tiêm phòng theo quy trình nuôi và định kỳ tiêm phòng bổ sung cho đàn gia cầm nuôi mới, đàn gia cầm hết thời gian còn miễn dịch bảo hộ hoặc theo hướng dẫn của cơ quan chuyên môn.

- Liều lượng, đường tiêm theo hướng dẫn của nhà sản xuất vắc xin.

- Căn cứ kết quả giám sát dịch bệnh (sự lưu hành của chủng vi rút đang lưu hành tại thực địa), các xã, phường và người chăn nuôi cần lựa chọn loại vắc xin cúm gia cầm phù hợp để tiêm phòng cho đàn gia cầm đảm bảo có hiệu quả bảo hộ cao nhất. Mua vắc xin có trong Danh mục thuốc thú y được phép lưu hành tại Việt Nam, có nguồn gốc rõ ràng, tại các cửa hàng thuốc thú y có uy tín.

### **3. Giám sát, phát hiện và xử lý khi có gia cầm nghi mắc bệnh**

- Người chăn nuôi, thú y cơ sở chủ động theo dõi, giám sát đàn gia cầm nuôi, đặc biệt đối với đàn gia cầm mới nuôi, đàn gia cầm trong vùng có ổ dịch cũ, địa bàn có nguy cơ cao. Trường hợp phát hiện gia cầm nghi mắc bệnh, chết không rõ nguyên nhân hoặc gia cầm, sản phẩm của gia cầm nhập lậu, nghi nhập lậu, không rõ nguồn gốc thì báo ngay cho chính quyền cấp xã quản lý trực tiếp.

- Chính quyền cấp xã chủ trì và phối hợp với cơ quan quản lý chuyên ngành Thú y tỉnh tổ chức lấy mẫu để xét nghiệm vi rút Cúm gia cầm.

- Điều tra xác định nguyên nhân ổ dịch, truy tìm nguồn bệnh: Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức điều tra ổ dịch, xác định hộ, cơ sở chăn nuôi có dịch; truy tìm nguồn bệnh, nguồn lây, đường lây truyền và các yếu tố nguy cơ làm phát sinh, lây lan dịch bệnh; phối hợp với Cơ quan quản lý chuyên ngành chăn nuôi và thú y cấp tỉnh để được hướng dẫn, hỗ trợ chuyên môn trong quá trình điều tra ổ dịch theo quy định.

### **4. Tiêm phòng khẩn cấp khi có ổ dịch xảy ra**

- Khi có ổ dịch Cúm gia cầm xảy ra, tổ chức tiêm phòng cho gia cầm khỏe mạnh tại các thôn, xóm nơi xảy ra dịch; đồng thời tổ chức tiêm phòng bao vây ổ dịch theo hướng từ ngoài vào trong đối với gia cầm miễn cảm tại các thôn, xóm chưa có dịch trong cùng xã và các xã tiếp giáp xung quanh xã có dịch.

- Huy động lực lượng tại chỗ hỗ trợ tiêm phòng; người trực tiếp tham gia tiêm phòng phải là nhân viên thú y hoặc người đã qua tập huấn về tiêm phòng.

- Cơ quan quản lý chuyên ngành thú y địa phương hướng dẫn, quản lý việc thực hiện tiêm phòng và giám sát tiêm phòng.

### **5. Xử lý gia cầm mắc bệnh**

- Gia cầm bị tiêu hủy trong các trường hợp sau đây:
  - + Đàn gia cầm phát hiện mắc bệnh, chết, có dấu hiệu mắc bệnh Cúm gia cầm thể độc lực cao;
  - + Đàn gia cầm nuôi thả rộng xung quanh mà chưa được tiêm phòng vắc xin cúm và đã tiếp xúc với đàn gia cầm mắc bệnh hoặc tiếp xúc với đàn gia cầm có dấu hiệu mắc bệnh Cúm gia cầm thể độc lực cao;
- Việc tiêu hủy gia cầm phải được thực hiện ngay khi có kết quả xét nghiệm dương tính vi rút cúm A/H5N1 hoặc vi rút cúm A/H5N6 hoặc chủng vi rút cúm có khả năng truyền lây bệnh và gây tử vong cho người hoặc được cơ quan quản lý chuyên ngành thú y địa phương kiểm tra, xác minh và kết luận là mắc bệnh cúm gia cầm.

## **6. Nguyên tắc, biện pháp và quản lý tiêu hủy**

- Nguyên tắc và biện pháp tiêu hủy: Khẩn trương tiêu hủy toàn bộ gia cầm, sản phẩm từ gia cầm mắc bệnh, chết có kết quả xét nghiệm dương tính với bệnh CGC bằng phương pháp chôn lấp. Lưu ý, phải làm chết động vật bằng điện hoặc phương pháp khác (nếu có) trước khi tiêu hủy.
- Vận chuyển xác động vật, sản phẩm động vật đến địa điểm tiêu hủy ở ngoài khu vực có ổ dịch, xác động vật, sản phẩm động vật phải được cho vào bao, buộc chặt miệng bao và tập trung bao chứa vào một chỗ để phun khử trùng trước khi vận chuyển; trường hợp động vật lớn không vừa bao chứa phải sử dụng tấm nilon hoặc vật liệu chống thấm khác để lót bên trong (đáy và xung quanh) thùng của phương tiện vận chuyển; Phương tiện vận chuyển xác động vật, sản phẩm động vật phải có sàn kín để không làm rơi vãi các chất thải trên đường đi, phải được vệ sinh, khử trùng tiêu độc đảm bảo theo quy định ngay trước khi vận chuyển và sau khi bỏ bao chứa xuống địa điểm tiêu hủy hoặc dời khỏi khu vực tiêu hủy.
- Hố chôn: Vị trí hố chôn phải cách nhà dân, giếng nước, khu chuồng nuôi động vật tối thiểu 30m và có đủ diện tích; nên chọn nơi chôn trong vườn (tốt nhất là vườn cây ăn quả hoặc lấy gỗ). Kích cỡ hố chôn phải đủ rộng phù hợp với khối lượng động vật, sản phẩm động vật và chất thải cần chôn (Ví dụ nếu cần chôn 01 tấn động vật thì hố chôn cần có kích thước là sâu 1,5-2m x rộng 1,5-2m x dài 1,5-2m).
- Các bước chôn lấp: Sau khi đào hố, rải một lớp vôi bột xuống đáy hố theo tỷ lệ khoảng 01kg vôi/m<sup>2</sup>, cho bao chứa xuống hố, phun thuốc sát trùng hoặc rắc vôi bột lên trên bề mặt, lấp đất và nén chặt; yêu cầu khoảng cách từ bề mặt bao chứa đến mặt đất tối thiểu là 0,5m, lớp đất phủ bên trên bao chứa phải dày ít nhất

là 1m và phải cao hơn mặt đất để tránh nước chảy vào bên trong gây sứt, lún hố chôn. Phun sát trùng khu vực chôn lấp để hoàn tất quá trình tiêu hủy.

- Quản lý hố chôn: Hố chôn xác động vật phải có biển cảnh báo người ra vào khu vực; thường xuyên kiểm tra định kỳ và xử lý kịp thời các sự cố sứt, lún, xói mòn, rò rỉ, bốc mùi của hố chôn; địa điểm chôn lấp phải được đánh dấu trên bản đồ của xã, ghi chép và lưu giữ thông tin tại Ủy ban nhân dân cấp xã.

### III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

- Ban Chấp hành các CĐCS nghiêm túc triển khai các nội dung trên đến toàn thể đoàn viên, người lao động tại đơn vị.

Tổng hợp kết quả thực hiện và lồng ghép vào báo cáo gửi về Liên đoàn Lao động tỉnh Lai Châu theo quy định.

**Nơi nhận:**

- Như kính gửi;
  - Tổng LĐLĐ Việt Nam;
  - Ban TT UBMTTQ Việt Nam tỉnh;
  - Lưu: LĐLĐ tỉnh.
- } (B/c)

**TM. BAN THƯỜNG VỤ**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Lô Thị Hằng**